

Bản án số: 145/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang, PCT Hội LHPN VN huyện Xuân Lộc.
2. Bà Trần Thị Kim Tân, Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ thị Thúy, Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2018/HSST ngày 19/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoàng T. (X), sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Y, xã S, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Bùi Thanh T1, sinh năm 1962 và bà Hà Thị V, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1990 (đã ly hôn) và có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại bản án số 407/HSST ngày 24/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản công dân”;

- Tại bản án số 08/HSST ngày 27/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 46 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án số 36/2005/HSST ngày 06/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại bản án số 119/2012/HSST ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2017.

Bị bắt tạm giam ngày 10/6/2018.

2. Phan Đức H. (H. Đức), sinh năm: 1987 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp X, xã S, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phan Văn Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: tại bản án số 56/2012/HSST ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản và tội Cố ý gây thương tích”. Chưa thi hành các khoản án phí và bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: tại Quyết định số 69/QĐ-TA ngày 10/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng. Ngày 26/12/2017 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Tại bản án số 22/2005/HSST ngày 24/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại bản án số 46/2006/HSST ngày 22/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án hình phạt chung là 01 năm 4 tháng tù;

- Tại bản án số 25/2008/HSST ngày 31/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. Ngày 07/11/2015 chấp hành xong.

Bắt tạm giam ngày 10/6/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã XH, huyện XL, tỉnh ĐN.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Y, xã S, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

2. Anh Nguyễn Viết H2., sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 09/6/2018 Bùi Hoàng T. điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SHMOTO, kiểu dáng Honda Wave màu đỏ-đen, biển số 60N1-0256 chở Phan Đức H. đi từ xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đến thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến ngã ba Mã Vôi, thuộc ấp Hòa Bình, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T. nhìn thấy ở túi quần phía sau của chị Nguyễn Thị B. đang điều khiển mô tô biển số 60B5-353.92 chờ qua đường có đề 01 điện thoại, nên bị cáo T. rủ bị cáo H. cùng thực hiện thì H. đồng ý. Bị cáo T. điều khiển xe mô tô chở H. qua bên trái đường đứng chờ, khi thấy chị B. điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã Xuân Phú, thì bị cáo T. điều khiển xe chở bị cáo H. chạy theo sau. Đến đoạn đường trước cổng ấp văn hóa Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, thấy trên đường vắng phương tiện qua lại, bị cáo T. liền điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô của chị B., bị cáo H. ngồi phía sau sử dụng tay phải giật, chiếm đoạt điện thoại di động của chị B. rồi cả hai điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát về nhà nghỉ Y, tại ấp T, xã X, huyện XL.

Bị cáo T. đưa điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ cho Nguyễn Viết H2. nhờ bán giùm. Sau khi bán điện thoại tại một cửa hàng mua bán điện thoại di động (chưa rõ địa chỉ) tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Viết H2. đưa số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo T..

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7+ (không thu giữ được); 01 xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO, kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số 60N1-0256.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 14/6/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc, kết luận: giá trị của 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7+, màu trắng vàng là 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 162/CT-VKSXL ngày 19/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Bùi Hoàng T., về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Phan Đức H., về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo T. từ 05-06 năm tù; bị cáo H. từ 04-05 năm tù

Buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Hoàng T. và Phan Đức H. khai nhận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 09/6/2018 tại đoạn đường Quốc lộ 1A, thuộc ấp Bình Xuân 1, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO, kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số biển số 60N1-0256 chở bị cáo H. ngồi phía sau cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J7+ của chị Nguyễn Thị B., khi chị B. đang điều khiển xe mô tô biển số 60B5-353.92 lưu thông trên đường. Theo kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Các bị cáo đã dùng phương tiện nguy hiểm là xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T. đã 03 lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và 01 lần bị xử phạt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Bùi Hoàng T. về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d, i khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Phan Đức H. về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không lo tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T. là người rủ rê và điều khiển xe mô tô, bị cáo H. là người thực hiện hành vi cướp giật. Vì vậy, hình phạt đối với các bị cáo phải tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Đức H. có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo T. ra đầu thú, là người dân tộc ít người.

[6] Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO, kiểu dáng Honda Wave, màu đỏ-đen, biển số biển số 60N1-0256, cơ quan điều tra hoàn trả cho chủ sở hữu nhận là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị B. yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị xâm hại là phù hợp, nên chấp nhận. Buộc các bị cáo T. và H. liên đới bồi thường cho chị B. số tiền là 4.000.000 đồng.

[8] Đối với chị Lê Thị Thu Th khi cho bị cáo Bùi Hoàng T. mượn xe nH. không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Viết H2. do khi bị cáo T. nhờ đi bán giúp điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J7+, nhưng Viết H2. không biết tài sản là do bị cáo T. phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Hoàng T. và Phan Đức H. mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Hoàng T. và Phan Đức H. phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Hoàng T.- 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Đức H.- 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Bùi Hoàng T. và Phan Đức H. liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị B. số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Phân chia theo phần mỗi bị cáo bồi thường cho chị B. số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (sau khi bản án có hiệu lực pháp luật) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Hoàng T. và Phan Đức H. mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã Xuân Trường;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái